TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 867/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 701/2026/HNST ngày 10 tháng 04 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Mai T – sinh năm 2001, CCCD số 079301022994 và ông Lê Quốc D – sinh năm 1991, CCCD số 079091008177; Cùng địa chỉ : E đường D, KP23, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2024 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận F (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống các đương sự không tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 05 năm 2026 là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội nên được Toà án chấp nhận;

[2] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung : Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Lê Quốc D cùng xác nhận không có

Xét sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm

điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Toà án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Lê Quốc D cùng thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 23/01/2024 do Ủy ban nhân dân phường H, quận F (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các bên đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung : Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Lê Quốc D cùng xác nhận không có

2. Về lệ phí*:* Lệ phí việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Mai T và ông Lê Quốc D cùng phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà các đương sự đã nộp theo biên lai số 0022362 ngày 09 tháng 04 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Lê Quốc D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Phòng THADS TP.HCM ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Nguyễn Thị Thanh Hiển